

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 34 /Công Ty CP Acecook Việt Nam/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM**

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Acecook đã có giấy chứng nhận HACCP

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.

Mã hồ sơ: BMHT12/05.22

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm **MÌ TÔ TRỘN HANDY HẢO HẢO HƯƠNG VỊ TÔM CHUA CAY**

2. Thành phần:

Vất mì: Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước mắm, chất điều vị (621), chất ổn định (451(i), 501(i)), chất nhũ hóa (466), chất điều chỉnh độ acid (500(i)), bột nghệ, phẩm màu curcumin tự nhiên, chất chống oxy hóa (320, 321).

Các gói gia vị: Dầu cọ, đường, muối, protein sấy hương vị tôm, các gia vị (tỏi, ớt, tiêu, rau om, ngò gai), cà rốt sấy, chất điều vị (621, 631, 627), bắp sấy, hành lá sấy, chất thay thế muối (muối kali), chất điều chỉnh độ acid (330), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin, curcumin), nước mắm, bột tôm 0,53 g/kg, hương tỏi tổng hợp.

Số tiêu chuẩn: TC: 16-22

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đáy tô.

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :

NSX_ngày_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

HSD_ngày_tháng_năm

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 tô (g/tô): **93 g +/- 4,5 g**

Số lượng tô/thùng carton: **12 tô/thùng.**

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong tô nhựa cấu trúc PP (polypropylene), bên ngoài tô có quần giấy, cấu trúc nắp tô giấy couche'/MPET/LLDPE, cấu trúc lớp trong tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyetylen), tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các tô thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP và 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: BMHT12/05.22

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm MÌ TÔ TRỘN HANDY HẢO HẢO HƯƠNG VỊ TÔM CHUA CAY

2. Thành phần:

Vất mì: Bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước mắm, chất điều vị (621), chất ổn định (451(i), 501(i)), chất nhũ hóa (466), chất điều chỉnh độ acid (500(i)), bột nghệ, phẩm màu curcumin tự nhiên, chất chống oxy hóa (320, 321).
Các gói gia vị: Dầu cọ, đường, muối, protein sấy hương vị tôm, các gia vị (tỏi, ớt, tiêu, rau om, ngò gai), cà rốt sấy, chất điều vị (621, 631, 627), bắp sấy, hành lá sấy, chất thay thế muối (muối kali), chất điều chỉnh độ acid (330), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin, curcumin), nước mắm, bột tôm 0,53 g/kg, hương tỏi tổng hợp.

Số tiêu chuẩn: TC: 16-22

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đáy tô.

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :

NSX_ngày_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

HSD_ngày_tháng_năm

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 tô (g/tô): 93 g +/- 4,5 g

Số lượng tô/thùng carton: 12 tô/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong tô nhựa cấu trúc PP (polypropylene), bên ngoài tô có quần giấy, cấu trúc nắp tô giấy couche'/MPET/LLDPE, cấu trúc lớp trong tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyetylen), tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các tô thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP và 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: BMHT12/05.22

Mã hồ sơ: BMHT12/05.22



SHIMAMURA MASAFUMI
PLB, Khối, Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div





SHIMAMURA MASAFUMI
PGD, Khối Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: BMHTT12/05.22



SHIMAMURA MASAFUMI
PGD, Khối Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div

Mã hồ sơ: BMHTT12/05.22